



CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Số: 02/2021/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2020

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần SDP
- Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0500444772
- Vốn Điều lệ: 111.144.720.000 đồng (Một trăm mười một tỷ, một trăm bốn mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 136.557.342.500 đồng (Một trăm ba mươi sáu tỷ, năm trăm năm mươi bảy triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm đồng) (Thặng dư 25.412.622.500).
- Địa chỉ: Ngõ 795 đường Quang Trung, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 0243 2216425 Fax: 0243 2216423 Website: www.sdp.com.vn
- Mã cổ phiếu: SDP

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần SDP tiền thân là Xí nghiệp Sông Đà 12.6, được chuyển đổi từ quá trình cổ phần hoá theo Quyết định số 1593/QĐ-BXD ngày 25 tháng 11 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Ngày 24 tháng 12 năm 2003, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0303000131 với số vốn điều lệ ban đầu là 15 tỷ đồng với tên là Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Sông Đà.

Tháng 04/2009, Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu giao dịch tại Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội, nay là Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

Tháng 07/2010, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà.

Tháng 08/2017, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần SDP.

Qua hơn 18 năm hoạt động, Công ty đã ổn định tổ chức, ngành nghề SXKD, duy trì và phát triển ngành nghề truyền thống, mở rộng đa dạng hoá các lĩnh vực hoạt động. Với chiến



lược phát triển sản xuất đa ngành nghề, đa lĩnh vực với hiệu quả kinh tế cao, đội ngũ cán bộ công nhân chuyên nghiệp, nắm bắt khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, Công ty đã dẫn đầu định được uy tín cũng như thương hiệu riêng SDP. Công ty đã dẫn đầu mạnh về quy mô với số vốn điều lệ tăng gấp hơn 7 lần từ 15 tỷ đồng năm 2003 lên 111.144.720 đồng năm 2011.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Công ty Cổ phần SDP hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500444772 thay đổi lần thứ 15 ngày 26/3/2020 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp. Ngành nghề kinh doanh của SDP chủ yếu trên các lĩnh vực chính sau:

- Xây lắp các công trình xây dựng công nghiệp, dân dụng và xây dựng khác;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư thiết bị.
- Sản xuất bê tông thương phẩm, đá xây dựng các loại.

Do đặc thù về ngành nghề và trải qua quá trình hoạt động lâu năm, SDP đã tham gia và hoàn thành rất nhiều công trình trọng điểm Quốc gia nên địa bàn kinh doanh của Công ty hiện nay đã phủ khắp các tỉnh thành trong cả nước. Cụ thể:

- Trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp, hạ tầng: SDP đã hoàn thiện nội thất, kiến trúc cảnh quan dự án Nhà máy thủy điện Sơn La; Lai Châu; Nậm Chiến; Huội Quảng; Khách sạn 4 sao Dầu khí Vũng Tàu; Khách sạn Lam Kinh - Thanh Hóa; San nền nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn; Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng; Khu công nghiệp Nghi Sơn; Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2...
- Trong lĩnh vực xây dựng công trình điện: Trạm biến áp công suất 2000KVA Trung tâm tài chính Dầu khí 22 Ngô Quyền - Hà Nội; Điện chiếu sáng thủy điện Sơn La; Máy phát điện công suất 1875KVA thủy điện Xekaman 3 - Lào; Trạm biến áp 1250KVA Khách sạn Lam Kinh Thanh Hóa; Máy phát điện 900KVA*2 Khách sạn Dầu Khí Vũng Tàu; Trạm biến áp 1600KVA Nghi Sơn, Trạm biếp áp 1250KVA tại mỏ đá Phú Mãn - Hà Nội, mỏ đá Hang Làng.
- Trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông: Đường tránh qua nhà máy TĐ Sơn La; Đường Lai Châu - Cảng Nậm Nhùn - Đường tỉnh lộ 127; Đường thi công TC1, TC5, TCT1, TCT5, TCV3 nhà máy thủy điện Nậm Chiến; Đường nội bộ khu đô thị mới Nam An Khánh - Hà nội...
- Trong lĩnh vực xây dựng dân dụng: Nhà thi đấu TDTT tại Thành Phố Đà Nẵng; Bệnh viện Đa khoa QT Hải Phòng; Chung cư CT12 Khu đô thị Văn Phú - Hà Nội; Nhà điều khiển trung tâm, Nhà tiền sảnh, Nhà bảo vệ thượng lưu đập tại DA nhà máy thủy điện Sơn La; Nhà ở thấp tầng - Khu đô thị mới Nam An Khánh - Hoài Đức - Hà Nội; Trụ

sở làm việc BQLDA Đường Hồ Chí Minh - Đông Đa - Hà Nội: Trụ sở làm việc BQL dự án 2 - Bộ GTVT.

- Trong lĩnh vực thương mại, SDP là nhà cung cấp chính về:
 - + Xi măng, cát, phụ gia, tro bay, cho dự án nhà máy thủy điện Sơn La; Lai Châu; Nậm Chiến; Huội Quảng; Bản Vẽ; Xekaman 1 - Lào...
 - + Cung cấp van, đường ống, hệ thống bơm, thiết bị động cơ thay thế, thiết bị lọc và các thiết bị khác cho Dự án: DA kho LPG Gò Dầu - Công ty CP kinh doanh khí hóa lỏng Miền Nam; DA kho LPG Dung Quất - TCT Khí Việt Nam; Kho chung chuyên xăng dầu Thái Bình - Tổng Công ty dầu Việt Nam; DA Tổng kho khí hóa lỏng Miền Bắc - Công ty CP kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc; DA lọc hóa dầu Dung Quất - Công ty TNHH MTV lọc hóa dầu Bình Sơn; DA kho lạnh Thị Vải - TCT Khí Việt Nam; DA cung cấp dầu total Biển Đông - Công ty điều hành dầu khí Biển Đông; Dự án DAP2 Vinachem - Công ty CP DAP số 2; Cung cấp hệ thống đường ống SX Ethanol Dung Quất, Cung cấp Actuated Valves cho Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro; Cung cấp cần trục tháp cho Công ty Sông Đà 3; Cung cấp cầu tháp cho Tổng công ty XL Dầu Khí Việt Nam; Cung cấp thang máy cho Khách sạn Lam Kinh - Thanh Hóa; Cung cấp trạm biến áp cho Khách sạn Dầu khí Vũng Tàu và các công trình trọng điểm khác...
 - + Kết cấu thép: Cột thép và phụ kiện cho đường dây 220KV; kết cấu thép mái nhà máy thủy điện Sơn La, Lai Châu; Nậm Chiến; Nhà chứa mẫu thủy điện Hội Quảng; thép tấm, kết cấu thép kho than cho DA nhiệt điện Thái Bình 2.
 - Trong sản xuất công nghiệp: SDP sản xuất bê tông thương phẩm, đá xây dựng các loại đều được Chủ đầu tư đánh giá cao về tiến độ cung cấp và chất lượng trong toàn địa bàn thành phố Hà nội, công trình của Ngành giao thông, Nhà máy thủy điện, Khu công nghiệp như: Dự án đường vành đai 3, cầu Vĩnh Thịnh, Dự án nhà ga T2 cho Tổng công ty XD công trình giao thông 4; Tổng công ty Thăng Long; Tổng công ty đường cao tốc; công trình đường tránh thủy điện Sơn La; Khu công nghiệp 157ha Nghi Sơn, Thanh Hóa...
- 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**
- Mô hình quản trị: Công ty Cổ phần SDP hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.
 - Cơ cấu bộ máy quản lý bao gồm:
 - + Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất.
 - + Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu cử.
 - + Hội đồng quản trị công ty gồm 5 thành viên.
 - + Ban Tổng giám đốc công ty: 01 Tổng giám đốc, 02 Phó Tổng giám đốc và 01 Kế toán trưởng Công ty.

- + Các phòng ban chức năng: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Kinh tế kỹ thuật, Phòng Tài chính kế toán.
- + Các Ban Điều hành trực thuộc Công ty: Ban Điều hành DA NM Nhiệt Điện Thái Bình 2, NM Nhiệt Điện Sông Hậu 1, Vĩnh Tuy Him Lam.
- Các công ty con, công ty liên kết:

Tên công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Đầu tư khai thác khoáng sản SOTRACO	Số nhà B28 - TT12 - KĐT Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	Sản xuất công nghiệp, kinh doanh vật liệu xây dựng, dịch vụ vận tải và xây lắp	50 tỷ	100%

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - + Xây dựng, ổn định và phát triển Công ty trên cơ sở nền tảng các ngành nghề truyền thống.
 - + Thực hiện dần từng bước chuyển dịch cơ cấu ngành nghề phù hợp với tình hình hiện tại trên cơ sở năng lực tài chính của Công ty.
 - + Phát huy thế mạnh là năng lực và uy tín thương hiệu đã xây dựng, kết hợp các nguồn lực hiện có để nâng cao cơ hội cạnh tranh.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - + Xây dựng và phát triển Công ty trở thành tổ hợp các Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - con, đa sở hữu, đa ngành nghề mà trọng tâm là đầu tư kinh doanh bất động sản, dịch vụ, xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.
 - + Đầu tư nâng cao nguồn lực về tài chính, con người, thiết bị công nghệ và hệ thống quản trị doanh nghiệp hiệu quả.
 - + Hoàn thiện và duy trì văn hoá doanh nghiệp, đạo đức kinh doanh không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV, nâng cao lợi ích của Công ty và các cổ đông.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:
 - + Đối với tất cả các công trường mà SDP thi công đều trang bị hệ thống xử lý rác thải, thu gom rác đảm bảo chất lượng vệ sinh môi trường.

- + Ngoài ra SDP nhiều năm qua đã thực hiện nhiều chương trình vì cộng đồng như: Xây nhà tình nghĩa cho Cán bộ, ủng hộ các quỹ từ thiện, giúp đỡ vì người nghèo.

6. Các rủi ro

Trong tình hình nền kinh tế toàn cầu còn nhiều biến động như hiện nay, Công ty đối mặt với rất nhiều thách thức và rủi ro từ:

- Thủ tục giải ngân nguồn vốn đầu tư cho các dự án trọng điểm gặp nhiều khó khăn dẫn đến khó khăn trong công tác thu vốn và thu hồi công nợ.
- Do xây dựng các công trình có thời gian dài, đối với các hợp đồng không điều chỉnh giá thì giá nguyên vật liệu thay đổi ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của doanh nghiệp.
- Chính sách pháp luật, môi trường kinh doanh có nhiều thay đổi ảnh hưởng đến chiến lược đầu tư của công ty.
- Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng tới toàn nền kinh tế nói chung và các Doanh nghiệp trong đó có SDP cũng gặp nhiều khó khăn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Thực hiện so với năm trước
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ VNĐ	80.280	22.587	28%	22%
2	Doanh thu	10 ⁶ VNĐ	50.250	12.800	25%	8%
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ VNĐ	-9.825	-23.102	235%	-26%
4	Nộp ngân sách NN	10 ⁶ VNĐ	1.306	937	72%	175%
5	Lao động bình quân	Người	26	16	62%	57%
6	Thu nhập bình quân	10 ³ VNĐ	6.000	6.452	108%	106%
7	Giá trị đầu tư	10 ³ VNĐ	0	0		0%
8	Mức cổ tức dự kiến	%	0	0		

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Tổng giá trị sản xuất kinh doanh năm 2020 thực hiện được chỉ đạt mức 28% kế hoạch và đạt 22% so với thực hiện năm trước.

Doanh thu năm 2020 thực hiện chỉ đạt 25% kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra và đạt 8% so với thực hiện năm trước.

Lợi nhuận trước thuế năm 2020 tiếp tục lỗ. Các chỉ tiêu thực hiện khác năm 2020 cũng không đạt kế hoạch và đều thấp hơn so với giá trị thực hiện của năm 2019.

Nguyên nhân chủ yếu là do sự ngưng trệ tiếp tục kéo dài tại hai công trình chính là Dự án NMNĐ Thái Bình 2 và Dự án NMNĐ Sông Hậu 1, không có dự án kinh doanh mới và chi phí lãi vay quá lớn.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Phạm Trường Tam	Tổng Giám đốc	12.000	0,11%
2	Nguyễn Hoàng Anh	Phó TGD	0	0%
4	Nguyễn Huy Thiêm	Phó TGD	0	0%
5	Nguyễn Danh Sơn	Phó TGD/Kế toán trưởng	451.400	4,06%

2.2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

2.2.1. Ông Phạm Trường Tam - Tổng Giám đốc

3. Số CMTND: 013134351 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 26/12/2008
4. Giới tính: Nam
5. Sinh ngày: 01/09/1977
6. Quốc tịch: Việt nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú: 44 ngõ 22 Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
10. Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
11/1999 – 8/2001	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán - Tổng Công ty Sông Đà
8/2001 – 3/2003	Trưởng ban tài chính kế toán – Xí nghiệp Sông Đà 12.6, Cty Sông Đà 12
3/2003 – 11/2007	Kế toán trưởng, Ủy viên HĐQT - Công ty CP May XK Sông Đà
11/2007 – 12/2008	Phó Trưởng phòng kiêm phụ trách Phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
1/2009 – 2/2009	Nhân viên phòng Tài chính Kế toán - Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà
2/2009 - 8/2018	Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà – nay là Công ty Cổ phần SDP
8/2017 – 8/2018	Phó Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần SDP

8/2018 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần SDP
3/2020 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần SDP

2.2.2. Ông Nguyễn Hoàng Anh - Phó Tổng Giám đốc

- Số CMTND: 012997437 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 14/09/2007
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 26/9/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P408 – C7, Nghĩa Tân, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
6/2001 – 10/2005	Nhân viên Phòng Kinh tế Kế hoạch – CN Tây Bắc Công ty Cienco 1
10/2005 – 8/2009	Phó, Trưởng Phòng Kỹ thuật vật tư thiết bị – Công ty Cienco 1
8/2009 – 10/2010	Cán bộ dự toán – Tập đoàn Nam Cường
10/2010 – 6/2011	Đội trưởng – Công ty CP Xây dựng và Tư vấn Kỹ thuật
6/2011 – 11/2015	Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật, Chỉ huy trưởng công trình – Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Cường Thịnh
12/2015 – 3/2017	Nhân viên Phòng Quản lý Kỹ thuật – Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà – nay là Công ty Cổ phần SDP
3/2017 – 1/2018	Trưởng Phòng Quản lý Kỹ thuật – Công ty cổ phần SDP
1/2018 – 3/2020	Trưởng BĐH Dự án Sông Hậu 1 – Công ty Cổ phần SDP
3/2020 – 10/2020	Phó giám đốc/Trưởng BĐH Dự án Sông Hậu 1 – Công ty Cổ phần SDP

2.2.3. Ông Nguyễn Huy Thiêm - Phó tổng giám đốc

- Số CMTND: 012784208 do Công an Hà Nội cấp ngày 06/11/2012
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/9/1979
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 42 tổ 7A, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, tp Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế Bru chính viễn thông
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
2003 – 2009	Phó Giám đốc Công ty CP KTS, Kế toán trưởng, Giám đốc điều hành Tạp chí Vietnam Today, Vietnam Smiles – Tổng cục Du lịch Việt Nam
2009 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Phát triển An Việt, Tổng giám đốc Công ty CP Thái An
2014 – 2017	Phó TGD Công ty PT HT ĐT Vĩnh Hưng, Giám đốc BQLDA Khu đô thị Vĩnh Hưng – Tập đoàn dược Vimedimex, Phó TGD Công ty BĐS Thanh Trì – Dự án Thanh Liệt, Phó BQLDA AD1 – Sunshire Group
8/2018 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP SDP

2.2.4. Ông Nguyễn Danh Sơn – Phó Giám đốc/Kế toán trưởng

- Số CMTND: 111605953 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 03/7/2006
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 27/7/1972
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
01/1994 - 12/1995	Nhân viên Kế toán - Nông trường chè Lương Mỹ
01/1996 – 12/2000	Chuyên viên Tài chính kế toán - Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ
01/2001 – 06/2007	Phó kế toán trưởng Công ty XD số 8 Thăng Long – Tổng công ty XD Thăng Long
07/2007 – 10/2011	Kế toán trưởng Chi nhánh - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà (Nay là Công ty cổ phần SDP)
11/2011 - 12/2015	Chuyên viên Phòng tài chính Kế toán - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà (Nay là Công ty cổ phần SDP)
01/2016 - 07/2018	Phó Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà (Nay là Công ty cổ phần SDP)
08/2018 đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần SDP
10/2020 đến nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần SDP

2.3. Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2020:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thay đổi
1	Vũ Trọng Hùng	TGD	Miễn nhiệm từ ngày 05/3/2020
2	Phạm Trường Tam	TGD	Bổ nhiệm từ ngày 05/03/2020
3	Nguyễn Hoàng Anh	Phó TGD	Bổ nhiệm từ ngày 05/03/2020
4	Nguyễn Hoàng Anh	Phó TGD	Miễn nhiệm từ ngày 15/10/2020
5	Nguyễn Danh Sơn	Phó TGD	Bổ nhiệm từ ngày 15/10/2020

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên và tóm tắt chính sách đối với người lao động: 16 người. Thực hiện trả lương và các chế độ khác cho người lao động theo Luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể và các quy chế quản lý nội bộ do Công ty ban hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.2. Các khoản đầu tư lớn: không có

3.3. Các công ty con, công ty liên kết

Công ty con: Công ty TNHH Đầu tư khai thác khoáng sản SOTRACO

a. Thông tin khái quát

- Trụ sở: Số nhà B28 - TT12 - KĐT Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
- Vốn điều lệ đăng ký của Công ty TNHH Khai thác Khoáng sản Sotraco: 50 tỷ đồng.
- SDP sở hữu 100% vốn tại Công ty TNHH Khai thác Khoáng Sản Sotraco. Vốn thực góp đến thời điểm hiện tại: 17.729.045.861 đồng.

b. Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu

- Khai thác, sản xuất đá xây dựng và bê tông thương phẩm.

c. Một số chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2020:

Tổng tài sản:	40.739.040.252 đồng
Trong đó: Tài sản ngắn hạn:	38.275.690.733 đồng
Tài sản dài hạn:	2.463.349.519 đồng
Tổng nguồn vốn:	40.739.040.252 đồng
Trong đó: Nợ phải trả:	52.659.097.907 đồng
Vốn chủ sở hữu:	-11.920.057.655 đồng

4. Tình hình tài chính

4.2. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
----------	----------	----------	-------------

Tổng giá trị tài sản	439.798	351.145	-20%
Doanh thu thuần	153.293	12.800	-92%
Lợi nhuận từ HĐ SXKD	-31.298	-25.579	18%
Lợi nhuận khác	-81	2.477	3158%
Lợi nhuận trước thuế	-31.379	-23.102	26%
Lợi nhuận sau thuế	-31.379	-23.102	26%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0%

4.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
1	Khả năng thanh toán	%	95%	91%
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (<i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>)			
2	Cơ cấu vốn	%	89%	93%
	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản			
3	Năng lực hoạt động	Lần	1.54	0.33
	- Vòng quay hàng tồn kho (<i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>)			
4	Khả năng sinh lời	%	-20.47%	-180.48%
	- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần			
	- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu			
	- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản			
	- Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần		-20.42%	-199.84%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.2. Cổ phần

- Vốn điều lệ:	111.144.720.000 đồng
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000 VNĐ/1 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ:	0
- Số lượng cổ phần đang lưu hành:	11.114.472
Trong đó:	
+ Cổ phiếu phổ thông:	11.114.472
+ Cổ phiếu ưu đãi:	0
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	11.114.472

- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0

5.3. Cơ cấu cổ đông

Theo Danh sách cổ đông do TTLKCK chốt ngày 16/7/2020:

TT	Tiêu chí	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Loại cổ phần
A	Tỷ lệ sở hữu			Phổ thông
I	Cổ đông lớn	2.979.434	26,79%	
1	<i>Vũ Trọng Hùng</i>	<i>1.500.034</i>	<i>13,50 %</i>	
2	<i>Đình Mạnh Thắng</i>	<i>746.000</i>	<i>6,71%</i>	
II	Cổ đông nhỏ: 915	8.868.438	79,79%	
B	Tổ chức/cá nhân			Phổ thông
I	Cổ đông tổ chức: 21	236.048	2,12%	
II	Cổ đông cá nhân: 894	10.878.424	97,88%	
C	Khu vực sở hữu			Phổ thông
I	Cổ đông nước ngoài: 4	2.460	0,02%	
II	Cổ đông trong nước: 911	11.112.012	99,98%	
	Cộng	11.114.472	100%	

5.4. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

5.5. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.6. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.
- Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

6.3. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số người lao động hiện tại là 16 người, mức lương trung bình đối với người lao động năm 2020: 6,542 triệu đồng/tháng.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty thực hiện mua đầy đủ bảo hiểm y tế cho cán bộ công nhân viên có hợp đồng lao động với công ty.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Đánh giá chung

Năm 2020 là một năm tiếp tục những khó khăn kéo dài và đỉnh điểm đối với Công ty do nhiều yếu tố tác động tới trong đó quan trọng sự biến động thương tầng tại Tập đoàn PVN, Tổng công ty PVC dẫn tới đình trệ tại công trình chính mà Công ty tham gia là Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 và Sông Hậu 1. Công ty cũng chưa tìm kiếm được các công trình mới, dẫn tới thực hiện chỉ đạt 28% kế hoạch đặt ra đối với sản lượng và 25% đối với doanh thu. Đánh giá những việc được và chưa được:

1.2. Những mặt đã đạt được

- Bộ máy lãnh đạo mới trẻ trung, nhiệt huyết và đang tìm hướng đi mới để có thể cạnh tranh với thị trường hiện nay. Bước đầu đã có những triển khai để chuẩn bị tham gia mạnh vào một số công trình xây dựng dân dụng mới trên địa bàn Hà Nội và các tỉnh lân cận.
- Hoàn thành một số dự án/công trình/hạng mục tại Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, Sông Hậu 1, 124 Vĩnh Tuy được Chủ đầu tư, đối tác đánh giá cao sự nỗ lực, cách thức làm việc chuyên nghiệp trong công tác triển khai.
- Khoản nợ phải thu, phải trả đã giảm nhiều so với những năm trước, trả nợ cho Ngân hàng đầy đủ và đúng hạn mặc dù rất khó khăn về tài chính.
- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước và Pháp luật trong công tác quản lý điều hành và SXKD, không để xảy ra tranh chấp trong công tác hợp đồng kinh tế.

1.3. Những mặt còn tồn tại

Bên cạnh những mặt đã đạt được thì Ban Tổng giám đốc đánh giá những khó khăn đối với công ty đang thực sự lớn dần do:

- Sự cạnh tranh quyết liệt của các công ty trong và ngoài ngành, đặc biệt các doanh nghiệp Tư nhân có vốn lớn, tài chính tốt hơn.
- Các công trình hiện nay đơn giá trúng thầu thấp.
- Các công trình vốn Nhà nước thường thu vốn chậm dẫn đến chi phí lãi vay tăng mạnh,

.....

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Tổng tài sản thời điểm 31/12/2020 là 351 tỷ đồng, giảm 88 tỷ đồng tương ứng với mức giảm 20% so với tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2019 là 439 tỷ đồng. Nguyên nhân giảm chủ yếu là do:

- Giảm các khoản phải thu ngắn hạn khoảng 27 tỷ đồng.
- Giảm hàng tồn kho khoảng 42 tỷ đồng.
- Giảm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn 11 tỷ đồng.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Tổng số nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2020 là 326 tỷ đồng, chênh lệch giảm 66 tỷ đồng, tương ứng với 17% so với tổng số nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2019 là 392 tỷ đồng. Nguyên nhân giảm chủ yếu là do:

- Giảm Phải trả người bán ngắn hạn khoảng 26 tỷ đồng
- Giảm Chi phí phải trả ngắn hạn khoảng 18 tỷ đồng
- Giảm vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn khoảng 20 tỷ đồng.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

- Căn cứ việc thực hiện các hợp đồng chuyển tiếp từ năm 2020. Bám sát các hạng mục tại các dự án đang triển khai, các Ban ngành, các đối tác đã, đang và sẽ hợp tác để tìm kiếm nguồn việc mới.
- Căn cứ năng lực của Công ty và căn cứ tình hình triển khai thực hiện các dự án Công ty đang tham gia thi công.

Công ty đề ra Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	72.438
+	<i>Giá trị xây lắp</i>	<i>10⁶đ</i>	<i>70.541</i>
+	<i>Giá trị kinh doanh vật tư thiết bị và kinh doanh khác</i>	<i>10⁶đ</i>	<i>1.897</i>
2	Doanh thu	10 ⁶ đ	55.208
3	Nộp ngân sách nhà nước	10 ⁶ đ	1.102
4	Lợi nhuận hợp nhất toàn Công ty	10 ⁶ đ	-15.260
5	Lao động bình quân	người	15
6	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	10 ³ đ	6.500
7	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	0

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2020, SDP đã thực hiện được Tổng giá trị SXKD là 22.587/KH 80.280 tỷ đồng và Tổng doanh thu là 12.800/KH 50.250 tỷ đồng, lần lượt chỉ đạt mức 28% và 25% kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đề ra. Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế là (23.102) tỷ đồng, không hoàn thành kế hoạch.

Giá trị SXKD thực hiện năm 2020 và giá trị Doanh thu thực hiện năm 2020 chỉ đạt lần lượt là 22% và 8% so với năm 2019. Lợi nhuận năm 2020 tiếp tục lỗ mạnh so với năm 2019.

Cũng như năm 2018 và 2019, trong năm 2020 vẫn tiếp tục tập trung rà soát để thực hiện giảm được phần lớn các khoản đầu tư tài chính, các khoản công nợ phải thu khách hàng, các khoản hàng tồn kho và chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Đặc biệt là Công ty đã điều tiết để giảm mạnh được các khoản vay và nợ thuê tài chính cả ngắn hạn và dài hạn, trong khi chi phí tài chính là một trong những nguyên nhân chính của việc không hoàn thành lợi nhuận những năm gần đây.

Như vậy, với những kết quả đã đạt được, trong bối cảnh chung của ngành xây dựng nói chung hoạt động không thuận lợi ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động riêng của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty vẫn đánh giá những kết quả trên đây là thành công của năm 2020 và biểu dương sự cố gắng nỗ lực lớn của toàn bộ tập thể cán bộ công nhân viên Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

Trong năm 2020, Ban Tổng giám đốc đã hoạt động phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ SDP và thực hiện tuân thủ đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Ngay từ những ngày đầu năm 2020 dịch bệnh Covid-19 đã lan tràn và trở thành đại dịch trên phạm vi toàn cầu, vẫn đang tiếp tục có những diễn biến khó lường, dẫn tới rủi ro lớn nhất trước nay đối với sự sống còn của con người và do đó ảnh hưởng tới mọi ngõ ngách của các ngành kinh tế, gây thiệt hại nặng nề tới từng doanh nghiệp và cá nhân. Năm 2021 vẫn tiếp tục với hai đợt dịch Covid bùng phát. Trước tình hình này, trước mắt Công ty sẽ phải cố gắng để tiếp tục duy trì ổn định, Hội đồng quản trị Công ty trong năm tới sẽ tập trung vào các nhiệm vụ chính sau:

- Bám sát diễn biến kinh tế xã hội để đưa ra các quyết sách hợp lý và kịp thời, tập trung chỉ đạo ban điều hành Công ty phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch năm 2021 do ĐHĐCĐ giao.
- Chỉ đạo tiếp tục công tác tái cấu trúc theo chiều sâu, nâng cao hiệu quả mô hình quản trị tiên tiến và quản trị rủi ro hệ thống. Kiện toàn, sắp xếp, định biên và ổn định bộ máy tổ chức quản lý điều hành từ cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc.
- Chỉ đạo rà soát lại các Dự án mà công ty đã đầu tư, đánh giá hiệu quả của các Dự án. Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các Dự án không có hiệu quả, dự án tồn đọng qua các năm, tìm biện pháp thoái vốn để thu hồi vốn đầu tư, tập trung nguồn vốn đầu tư vào các Dự án thực sự có hiệu quả.

- Thực hiện xây dựng sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty để cập nhật, tuân thủ theo các quy định của pháp luật và thị trường chứng khoán.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Phạm Trường Tam	CT HĐQT từ 10/8/2018 Kiêm TGD từ 05/3/2020	12.000	0,11%
2	Vũ Trọng Hùng	Ủy viên từ 15/4/2017 Miễn nhiệm từ 06/8/2020	1.500.034	13,50%
3	Đình Mạnh Hưng	Ủy viên từ 06/4/2013	46.000	0,41%
4	Lưu Văn Hải	Ủy viên từ 10/8/2018 Miễn nhiệm từ 06/8/2020	30.366	0,27%
5	Nguyễn Thị Thanh Vân	Ủy viên từ 10/8/2018	500.000	4,50%
6	Vũ Thị Ánh	Ủy viên từ 06/8/2020	479.500	4,31%
7	Đặng Thị Phương Thủy	Ủy viên từ 06/8/2020	0	0%

1.2. Tóm tắt lý lịch các thành viên HĐQT

1.2.1. Ông Phạm Trường Tam – Chủ tịch HĐQT công ty

- Số CMTND: 013134351 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 26/12/2008
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 01/09/1977
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 44 ngõ 22 Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
11/1999 – 8/2001	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán - Tổng Công ty Sông Đà
8/2001 – 3/2003	Trưởng ban tài chính kế toán – Xí nghiệp Sông Đà 12.6, Cty Sông Đà 12
3/2003 – 11/2007	Kế toán trưởng, Ủy viên HĐQT - Công ty CP May XK Sông Đà
11/2007 – 12/2008	Phó Trưởng phòng kiêm phụ trách Phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt

1/2009 – 2/2009	Nhân viên phòng Tài chính Kế toán - Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà
2/2009 - 8/2018	Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà – nay là Công ty Cổ phần SDP
8/2017 – 8/2018	Phó Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần SDP
8/2018 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần SDP
3/2020 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần SDP

1.2.2. Ông Vũ Trọng Hùng – Ủy viên HĐQT/Tổng giám đốc công ty

- Số CMTND: 013329945 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 24/08/2010
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/12/1980
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 703 CT4 Tòa nhà Hyundai HillState, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
06/2002 – 8/2007	Nhân viên tại Công ty Sông Đà 11
9/2007 – 12/2008	Nhân viên Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà
01/2008 – 01/2009	Phó phòng Kinh tế kế hoạch Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà
02/2009 – 12/2010	Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Công ty CP TM và VT Sông Đà
01/2011 – 02/2016	Trưởng phòng Kinh tế đầu tư Công ty CP TM và VT Sông Đà kiêm Trưởng BDH DA nhiệt điện Thái Bình 2
03/2016 – 4/2016	Trưởng phòng Kinh tế đầu tư Công ty CP TM và VT Sông Đà kiêm Trưởng BDH DA nhiệt điện Sông Hậu 1 Giám đốc Chi nhánh Công ty tại TP. Hồ Chí Minh
5/2016 – 12/2016	Trợ lý Hội đồng quản trị Công ty CP TM và VT Sông Đà
12/2016 – 4/2017	Phó Tổng giám đốc Công ty CP SDP
04/2017 – 8/2018	Chủ tịch HĐQT Công ty CP SDP
8/2018 – 3/2020	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP SDP
3/2020 – 8/2020	Ủy viên HĐQT Công ty CP SDP

1.2.3. Ông Đinh Mạnh Hưng - Ủy viên HĐQT

- Số CMTND: 012892345 do công an tỉnh Hà Nội cấp ngày 27/04/2004
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/10/1968
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: KĐT Sông Đà Mỹ Đình - Mễ Trì - Từ Liêm – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
6/1987 – 4/1992	Thợ mộc nhà máy dệt Nam Định – Nam Hà
5/1992 – 3/1993	Nhân viên văn phòng đại diện TCT xây dựng Sông Đà tại miền trung
4/1993 – 12/1996	Thợ mộc Công ty xây dựng Sông Đà 8, tỉnh Hoà Bình
11/1997 – 5/2001	Chuyên viên Công ty kinh doanh vật tư và xây lắp Sông Đà 15
Tháng 6 – 2001	Chuyên viên Xí nghiệp xây lắp thi công cơ giới Sông Đà 906
7/2001 – 12/2001	Nhân viên ban KTKH – KT xí nghiệp Sông Đà 12.6, Công ty Sông Đà 12
01/2002 – 12/2003	Đội trưởng đội xe vận tải xí nghiệp Sông Đà 12.6, Công ty Sông Đà 12
01/2004 – 4/2006	Đội trưởng đội xe vận tải Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà
5/2006 – 11/2012	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà, nay là Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà
11/2012 đến nay	Ủy viên HĐQT chuyên trách Công ty CP ĐT và TM Dầu khí Sông Đà nay là Công ty cổ phần SDP

1.2.4. Ông Lưu Văn Hải - Ủy viên HĐQT

- Số CMTND: 013566079 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 15/08/2012
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 20/08/1977
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Văn Quán – Hà Đông – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
------------------------------	--

11/2001 – 12/2003	Nhân viên kinh doanh, xí nghiệp Sông Đà 12-6
1/2004 – 4/2006	Phó phòng Kinh tế kỹ thuật Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà
5/2006 – 8/2007	Quyền Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà
9/2007 – 1/2009	Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà
2/2009 – 1/2010	Trưởng phòng Thương mại Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà
2/2010 – 12/2016	Phó tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà
01/2017 – 8/2018	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần SDP
8/2018 – 3/2020	Ủy viên HĐQT Công ty CP SDP

1.2.5. Bà Nguyễn Thị Thanh Vân - Ủy viên HĐQT

- Số CMTND: 011929301 do Công an TP.Hà Nội cấp ngày 15/01/2011
Nơi cấp:
- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 17/12/1975
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: N7B Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD (MBA)/Kỹ sư Thủy văn Môi trường/Cử nhân Anh văn
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
8/1997 – 7/2005	Chuyên viên – Ban QLTU Dự án Thủy lợi (Bộ NN&PTNT)
7/2005 – 10/2007	Chuyên viên – Vụ Kế hoạch và Quy hoạch (Bộ NN&PTNT)
10/2007 – 8/2008	Phó Trưởng phòng Tổng hợp – Công ty Chứng khoán Bảo Việt
8/2008 – 5/2010	Trưởng phòng Tổng hợp – Công ty Chứng khoán Bảo Việt
5/2010 – 7/2011	Trưởng phòng Kế hoạch – Phát triển thị trường – Công ty Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
7/2011 đến nay	Phó Trưởng ban TCNS&ĐT – Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)
8/2018 đến nay	Ủy viên HĐQT – Công ty CP SDP

1.2.6. Bà Vũ Thị Ánh - Ủy viên HĐQT

- Số CMTND: 036187000378 do CCSĐKQL cư trú cấp ngày 23/6/2015

- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 10/12/1987
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Đại Kim, Hoàng Mai, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị doanh nghiệp
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
2011 – 2019	Chuyên viên Hành chính nhân sự - Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP
2020 đến nay	Chuyên viên Hành chính nhân sự - Tổng công ty Chè Việt Nam - CTCP
8/2020 đến nay	Ủy viên HĐQT – Công ty CP SDP

1.2.7. Bà Đặng Thị Phương Thủy - Ủy viên HĐQT

- Số CMTND: 013113235 do Công an TP.Hà Nội cấp ngày 06/10/2008
- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 19/02/1985
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 1406 – TT B4 Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Xã hội học
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
9/2007 – 3/2010	Nhân viên Phòng Tổ chức hành chính – Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà (nay là Công ty cổ phần SDP)
4/2010 – 5/2012	Nhân viên Phòng Tổ chức hành chính – Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Hồng
6/2012 – 4/2016	Nhân viên Phòng Tổ chức hành chính – Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà (nay là Công ty cổ phần SDP)
5/2016 – 9/2018	Phó Phòng Tổ chức hành chính – Công ty cổ phần SDP
10/2018 – 11/2019	Phụ trách Phòng Tổ chức hành chính – Công ty cổ phần SDP
12/2019 – 6/2020	Nhân viên văn phòng – Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội
7/2020 đến nay	Nhân viên Phòng Tổ chức nhân sự - Công ty cổ phần Licogi 13 – Nền

	móng xây dựng
8/2020 đến nay	Ủy viên HĐQT – Công ty CP SDP

1.3. Các tiêu ban thuộc Hội đồng Quản trị: không có

1.4. Hoạt động của HĐQT

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị SDP đã thực hiện giám sát các hoạt động của Ban điều hành thông qua việc thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban, các báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Ban Tổng giám đốc.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc hoạt động phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện đúng theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Tổ chức thành công buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 06/8/2020.
- Trong năm 2020, HĐQT Công ty đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ và một số phiên họp mở rộng, lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để có những quyết định kịp thời, chính xác phục vụ hoạt động SXKD, thực hiện cụ thể hóa Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020. Tất cả các cuộc họp của HĐQT, ý kiến của các thành viên trong HĐQT, BKS đều được thực hiện theo đúng quy định, trên cơ sở đó ban hành Nghị quyết để làm cơ sở triển khai thực hiện.
- HĐQT đã ban hành tổng cộng 25 Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo sát sao, kịp thời các hoạt động của Ban điều hành. Đồng thời, HĐQT cũng tăng cường phối hợp với Ban kiểm soát trong công tác quản trị rủi ro cho các hoạt động của Công ty.

1.5. Đào tạo về quản trị: không có

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Phùng Minh Bằng	Trưởng BKS từ 10/8/2018	11.000	0,10%
2	Ngô Thị Thúy Hương	Thành viên BKS từ 10/8/2018	4.000	0,04%
3	Đặng Thị Phương Thủy	Thành viên BKS từ 10/8/2018 Miễn nhiệm từ 06/8/2020	0	0
4	Ứng Trọng Hải	Thành viên BKS từ 06/8/2020	0	0

2.2. Tóm tắt lý lịch các thành viên Ban kiểm soát

2.2.1. Bà Phùng Minh Bằng – Trưởng Ban kiểm soát

- Số CMTND: 012522939 Công an TP. Hà Nội cấp ngày 29/08/2002
- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 07/04/1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Thượng Đình - Thanh Xuân - Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngân hàng
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
1985 - 1990	Nhân viên Ngân hàng Đầu tư và Xây dựng Thủy điện Hòa Bình
1991 - 2005	Kế toán trưởng Xí nghiệp Sông Đà 12.1, Phó Kế toán trưởng Công ty Sông Đà 12, Phó Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 12.1
2005 - 2006	Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 12
2006 - 2007	Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà
2007 – 2015	Kế toán trưởng Tổng Công ty Sông Hồng, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà, nay là Công ty Cổ phần SDP
2007 – 8/2018	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SDP
8/2018 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần SDP

2.2.2. Bà Ngô Thị Thúy Hương – Thành viên BKS

- Số CMTND: 015175000072 do Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 20/06/2016
- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 01/02/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P503 Chung cư Sông Đà, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật Kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
2003-2014	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Đầu tư Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Sông Đà
2015 đến nay	Phó Trưởng Phòng Kinh tế - Đầu tư Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu Khí Sông Đà (nay là Công ty CP SDP)
8/2018 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần SDP

2.2.3. Bà Đặng Thị Phương Thủy – Thành viên BKS: đã nêu tại mục 1.2.7

2.2.4. Ông Ứng Trọng Hải – Thành viên BKS

- Số CMTND: 001084006504 do CCSĐKDL cư trú cấp ngày 09/03/2015
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 01/02/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 106 D4 phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
2009 - 2013	Nhân viên Ban Kinh tế kế hoạch – Công ty Cổ phần Sông Đà 11
2013 - 2017	Trưởng phòng Kinh tế - Công ty cổ phần VIFT Việt Nam
2017 đến nay	Nhân viên Phòng Kinh tế Kỹ thuật – Công ty cổ phần SDP
8/2020 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần SDP

2.3. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Năm 2020 Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát và triển khai theo kế hoạch đã lập.
- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát Công ty thay mặt cổ đông thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra giám sát mọi hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Pháp luật và các quy chế, quy định nội bộ Công ty đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc điều hành.
 - Kiểm soát hoạt động, kiểm soát báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.
 - Kiểm tra kiểm soát các phương án kinh doanh, hợp đồng kinh tế.
 - Kiểm tra kiểm soát việc thực hiện chi trả tiền lương, việc thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước các khoản nộp thuế, tiền chi trả BHXH, BHYT.
 - Tham gia cùng các phòng ban Công ty xây dựng các quy chế, quy định nội bộ.
 - Xem xét các báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập.
 - Ban kiểm soát luôn lắng nghe ý kiến của các cổ đông, CBCNV, giám sát việc thực hiện quy chế, quy định, Điều lệ Công ty ban hành. Ban kiểm soát không nhận được ý kiến, kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, BKS và các cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao được hưởng theo phương án chi trả năm 2020	Mức thù lao đã chi trả năm 2020	Chênh lệch mức thù lao theo HTKH
A	B	C	1	2	3=1-2
1	Phạm Trường Tam	Chủ tịch HĐQT	89.800.000	89.800.000	
2	Lưu Văn Hải	TV HĐQT chuyên trách	22.000.000	22.000.000	
3	Vũ Trọng Hùng	TV HĐQT	22.000.000	22.000.000	
4	Nguyễn Thị Thanh Vân	TV HĐQT	42.000.000	42.000.000	
5	Đình Mạnh Hưng	TV HĐQT	42.000.000	42.000.000	
6	Vũ Thị Ánh	TV HĐQT	20.000.000	20.000.000	
7	Đặng Thị Phương Thủy	TV HĐQT, BKS	29.000.000	29.000.000	
8	Phùng Minh Bằng	TBKS	36.500.000	36.500.000	
9	Ngô Thị Thúy Hương	TV BKS	16.500.000	16.500.000	
10	Ứng Trọng Hải	TV BKS	9.500.000	9.500.000	
	Tổng		329.300.000	329.300.000	0

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
1	Nguyễn Danh Sơn	Kế toán trưởng	751.400	451.400	Bán do nhu cầu tài chính cá nhân

3.3. Hợp đồng giao hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên, hàng năm đầy đủ đến các nhà đầu tư.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ: Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn: “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Địa chỉ website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất: www.sdp.com.vn)

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- UBCKNN;
- TTLK&C;
- Lưu TCKT, VP HĐQT.

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN SDP
TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM TRƯỜNG TAM

